

Quyền xác định, xác định lại dân tộc

(Điều 29, Bộ luật Dân sự)

Cá nhân được quyền xác định dân tộc của mình, và dân tộc của cá nhân có thể được xác định như sau:

- Cá nhân khi sinh ra được xác định dân tộc theo dân tộc của cha đẻ, mẹ đẻ.

+ Trường hợp cha đẻ, mẹ đẻ thuộc hai dân tộc khác nhau thì dân tộc của con được xác định theo dân tộc của cha đẻ hoặc mẹ đẻ theo thỏa thuận của cha đẻ, mẹ đẻ.

+ Trường hợp không có thỏa thuận thì dân tộc của con được xác định theo tập quán.

+ Trường hợp tập quán khác nhau thì dân tộc của con được xác định theo tập quán của dân tộc ít người hơn.



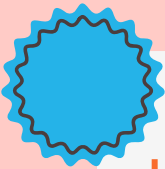
- Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, chưa xác định được cha đẻ, mẹ đẻ và được nhận làm con nuôi thì được xác định dân tộc theo dân tộc của cha nuôi hoặc mẹ nuôi theo thỏa thuận của cha mẹ nuôi.

Trường hợp chỉ có cha nuôi hoặc mẹ nuôi thì dân tộc của trẻ em được xác định theo dân tộc của người đó.



- Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, chưa xác định được cha đẻ, mẹ đẻ và chưa được nhận làm con nuôi thì được xác định dân tộc theo đề nghị của người đứng đầu cơ sở nuôi dưỡng trẻ em đó hoặc theo đề nghị của người đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ em vào thời điểm đăng ký khai sinh cho trẻ em.

- Cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định lại dân tộc trong trường hợp sau đây:



+ Xác định lại theo dân tộc của cha đẻ hoặc mẹ đẻ trong trường hợp cha đẻ, mẹ đẻ thuộc hai dân tộc khác nhau;



+ Xác định lại theo dân tộc của cha đẻ hoặc mẹ đẻ trong trường hợp con nuôi đã xác định được cha đẻ, mẹ đẻ của mình.

- Việc xác định lại dân tộc cho người từ đủ mười lăm tuổi đến dưới mười tám tuổi phải được sự đồng ý của người đó.

- Cấm lợi dụng việc xác định lại dân tộc nhằm mục đích trục lợi hoặc gây chia rẽ, phương hại đến sự đoàn kết của các dân tộc Việt Nam.

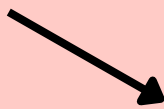
Xử phạt vi phạm hành chính các hành vi vi phạm quy định về xác định lại dân tộc
(Điều 44 Nghị định 82/2020/NĐ-CP)

Hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung giấy tờ do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền cấp để làm thủ tục xác định lại dân tộc.



Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

Hành vi cam đoan, làm chứng, sai sự thật về nội dung xác định lại dân tộc;



Hành vi cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật để làm thủ tục xác định lại dân tộc;



Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Hành vi sử dụng giấy tờ của người khác để làm thủ tục xác định lại dân tộc.



Hành vi cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật khi làm thủ tục xác định lại dân tộc để hưởng chế độ, chính sách ưu đãi hoặc nhằm mục đích trục lợi khác.



Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.